

*Biên Hòa, ngày 11 tháng 8 năm 2022.*

Số: 1555/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2123/2020/TLST – VHNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Huỳnh Trọng T, sinh năm 1990;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1998;

Cùng cư trú tại: phường TN, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Trọng T và bà Nguyễn Thị Mỹ T kết hôn với nhau năm 2016, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 126/2016 ngày 15/10/2016.

Nay ông T, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con chung là cháu Huỳnh Ngọc Kim C, sinh ngày 14/12/2016, cháu Huỳnh Ngọc Gia B, sinh ngày 30/4/2019 và cháu Huỳnh Ngọc Như Y, sinh ngày 27/8/2020. Hai bên thỏa thuận giao các con chung là cháu C, cháu B, cháu Y cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Trọng T và bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Trọng T và bà Nguyễn Thị Mỹ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các con chung là cháu Huỳnh Ngọc Kim C, sinh ngày 14/12/2016, cháu Huỳnh Ngọc Gia B, sinh ngày 30/4/2019 và cháu Huỳnh Ngọc Như Y, sinh ngày 27/8/2020 cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Nợ chung: Các đương sự xác định không có. Nên không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Huỳnh Trọng T và Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0003657 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa. Ông T, bà T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký KH (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

### **THẨM PHÁN**

**Lê Thị Nguyệt**